

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ – ST
Ngày 29-8-2023.
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành, ông Vũ Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Kim C, sinh năm 1988.

Cư trú: Tổ 05, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1988

Cư trú: Thôn T, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Hiện đang chấp hành án tại đội 22, phân trại số 01, Trại giam T, Cục 10, Bộ Công an

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24-4-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến H đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 18-01-2022 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, từ cuối năm 2022 đến nay chị và anh H đã sống ly thân không quan tâm

đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H và đề nghị xét xử vắng mặt chị.

Về con: Chị và anh Nguyễn Tiến H chưa có con chung.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 08-8-2023 bị đơn anh Nguyễn Tiến H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm kết hôn, mâu thuẫn như chị C trình bày là đúng. Nay chị C làm đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn vì anh xác định anh và chị C đã sống ly thân từ cuối năm 2022 và không còn quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Hiện anh đang chấp hành án tại đội 22, phân trại số 01, Trại giam T, Cục 10, Bộ Công an nên đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Về con: Anh và chị Vũ Thị Kim C chưa có con chung.

Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa. Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Tiến H. Anh H có Hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Chị Vũ Thị Kim C và anh Nguyễn Tiến H cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kim C và anh Nguyễn Tiến H có đăng ký kết hôn ngày 18-01-2022 tại UBND phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Do anh H đang chấp hành án tại đội 22, phân trại số 01, Trại giam T, Cục 10, Bộ Công an nên không tiến hành hòa giải được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về con: Chị Vũ Thị Kim C và anh Nguyễn Tiến H chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị C, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Nguyễn Tiến H không phải chịu án phí.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; 227; 228; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kim C được ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000244 ngày 24-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Tiến H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Kim C, anh Nguyễn Tiến H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Y;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Hòa

